TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**126/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: **17/04/2025**
V/v: Xin ly hôn giữa chị Bạch Thị V và anh Đào Xuân V1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Mai và ông Hoàng Văn Long

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 515/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX ngày 07/03/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 41/2025/QĐ- HPT ngày 28/03/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Bạch Thị V, sinh năm 1992**

Nơi thường trú: Xóm C, thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Trú tại: Số X dãy Y, tổ Z Xa La, phường P, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

(Chị V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Đào Xuân V1, sinh năm 1988**

Nơi thường trú và trú tại: Số X dãy Y, tổ Z Xa La, phường P, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

(Anh V1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Bạch Thị V trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Đào Xuân V1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội ngày 18/08/2011. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 15 ngõ 124 xóm Chùa, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh V1 tính gia trưởng hay mắng chửi vợ con vô cớ. Mặt khác, anh V1 không phụ giúp tôi về kinh tế cho gia đình, mọi việc trong nhà đều phải do tôi gánh vác. Việc vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên đã góp ý, hòa giản, bản thân chúng tôi đã trao đổi với nhau nhiều lần nhưng anh V1 không thay đổi. Do bức xúc nên đã nhiều lần tôi về nhà bố mẹ đẻ ở, anh V1 đã nhiều lần đến xin lỗi và hứa thay đổi nên tôi đã quay lại chung sống với nhau. Đến tháng 8/2021, do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, anh V1 không thay đổi tính cách nên tôi đã cùng với 02 con đi thuê nhà và chuyển đến sinh sống tại số 19 dãy 6, tổ 2 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Thời gian này, anh V1 cũng không đến thăm hỏi mẹ con tôi, không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh V1.

- Về con chung: Tôi và anh V1 có 02 con chung là cháu Đào Thị Bảo N, sinh ngày 01/01/2012 và cháu Đào Tú Q, sinh ngày 16/05/2018. Hiện sức khỏe các cháu đều tốt và đang ở cùng với tôi

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay tôi đang bán hàng ăn uống, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Hiện nay tôi đang thuê nhà dài hạn và ổn định tại số 19 dãy 6, tổ 2 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Tôi xác định có đầy đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con tốt. Thực tế từ năm 2021 đến nay chỉ có một mình tôi chăm sóc các cháu, anh V1 không thăm nom, không chăm sóc và không đóng góp chu cấp gì. Mặt khác anh V1 công việc không ổn định, thường xuyên đi vắng nhà nên không có điều kiện để nuôi dạy con tốt

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Tôi và anh V1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là anh Đào Xuân V1, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để Toà án giải quyết vụ án, tiếp cận và công***

khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, thông báo về phiên hoà giải về việc chị Bạch Thị V xin ly hôn nhưng anh V1 vẫn vắng mặt không có lý do

Tại phiên toà:

- Chị Bạch Thị V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Anh Đào Xuân V1 vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn không chấp hành đầy đủ, không có mặt, không đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình

* Về nội dung vụ án: Chị V và anh V1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân là vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh V1 không quan tâm đến vợ con, do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Việt đã chuyển đến ở nơi khác, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nay nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bạch Thị V. Chị Bạch Thị V được ly hôn anh Đào Xuân V1

- Về con chung: Giao cháu Đào Thị Bảo N, sinh ngày 01/01/2012 và cháu Đào Tú Q, sinh ngày 16/05/2018 cho chị Bạch Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết do đó không xem xét

- Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bạch Thị V xin ly hôn anh Đào Xuân V1 có nơi thường trú và trú tại: Số nhà 15 ngõ 124 xóm Chùa, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Đào Xuân V1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh V1 đều vắng mặt. Ngày 28/03/2025, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh V1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định xét xử vào ngày 17/04/2025. Tại phiên toà ngày 17/04/2025, anh V1 vẫn vắng mặt không có lý do, xét thấy đây là lần thứ hai anh V1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, đồng thời chị V cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh V1 theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bạch Thị V và anh Đào Xuân V1 được tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội ngày 18/08/2011. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, anh V1 không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng, không đóng góp phụ giúp chị Việt. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay.

Xác minh tại địa phương được cung cấp: Quá trình chung sống, chị V và anh V1 có xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống,

Quá trình giải quyết vụ án, anh V1 không có bất cứ lời khai nào, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mà có thái độ chống đối, không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V1 đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh V1 không có mong muốn đoàn tụ với chị

V. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh V1 là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị V và anh V1 không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh V1 là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Chị V và anh V1 có 02 con chung là cháu Đào Thị Bảo N, sinh ngày 01/01/2012 và cháu Đào Tú Q, sinh ngày 16/05/2018.

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung vì chị có công việc ổn định, có thu nhập và có chỗ ở để nuôi dạy con tốt. Bản thân cháu Ngọc cũng có nguyện vọng ở cùng chị V và cháu Q. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị V và cháu Ngọc là chính đáng và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao chị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung thời gian kể từ tháng 04/2025 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh V1 đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh V1 cho đến khi chị V có yêu cầu. Anh V1 có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Chị V không đề nghị Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Toà án công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh V1 không có yêu cầu phản tố nên Toà án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** Chị Bạch Thị V phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bạch Thị V. Chị Bạch Thị V được ly hôn Anh Đào Xuân V1.

2. Về con chung: Giao chị Bạch Thị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đào Thị Bảo N, sinh ngày 01/01/2012 và cháu Đào Tú Q, sinh ngày 16/05/2018, thời gian kể từ tháng 04/2025 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh V1 đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh V1 cho đến khi chị V có yêu cầu.

Anh V1 có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Chị Bạch Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0057587 ngày 05/11/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- UBND xã An Phú số 52/2011, quyển số 01 ngày 18/08/2011
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu